

hoạch và Đầu tư thông báo thỏa thuận danh mục dự án khởi công trong năm.

9. Trong tháng 5 năm 1997, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình giải quyết đầu tư xây dựng trụ sở làm việc năm 1997. Tháng 10 năm 1997, tổng hợp báo cáo dự kiến xử lý đầu tư trụ sở làm việc chuẩn bị ghi kế hoạch 1998.

Thông tư hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
**TRẦN XUÂN GIÁ**

**THÔNG TƯ số 7-BKH/VPXT ngày 29-4-1997 hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện Quy chế Đấu thầu đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.**

*Trên cơ sở Quy chế Đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 43-CP ngày 16-7-1996 của Chính phủ và Thông tư liên Bộ hướng dẫn thực hiện Quy chế Đấu thầu số 2-TTLB ngày 25-2-1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Xây dựng - Bộ Thương mại, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Quy chế Đấu thầu đối với các doanh nghiệp liên doanh và các bên hợp doanh thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi chung là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện Quy chế Đấu thầu đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như sau:*

**I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Đối với các dự án của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có mức góp vốn pháp định của các doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam từ 30% trở lên được quy định trong Quy chế Đấu thầu.

2. Dự án do cấp nào cấp giấy phép đầu tư thì cấp đó sẽ ra văn bản thỏa thuận kế hoạch đấu thầu và kết quả đấu thầu:

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đầu tư sẽ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra văn bản thỏa thuận kế hoạch đấu thầu và kết quả đấu thầu.

- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý Khu công nghiệp cấp Giấy phép đầu tư sẽ do các cơ quan này ra văn bản thỏa thuận kế hoạch đấu thầu và kết quả đấu thầu.

**II. CÁC NỘI DUNG CẦN THỎA THUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**1. Kế hoạch đấu thầu.**

Sau khi được cấp Giấy phép đầu tư, để triển khai thực hiện dự án, trước khi tiến hành tổ chức đấu thầu, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải xây dựng kế hoạch đấu thầu cho toàn bộ dự án.

Trong kế hoạch đấu thầu, cần nêu rõ tất cả các công việc về tư vấn, xây lắp và mua sắm vật tư thiết bị cần đấu thầu và không phải đấu thầu.

Nội dung của kế hoạch đấu thầu, đã được quy định tại Điều 5 của Quy chế Đấu thầu và mục I (1) phần thứ hai của Thông tư liên Bộ số 2-TTLB ngày 25-2-1997, trong đó có 4 nội dung chính cần làm rõ:

- Phân chia dự án thành các gói thầu.
- Ước tính giá trị của từng gói thầu.
- Hình thức đấu thầu.
- Phương thức thực hiện hợp đồng.

Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải hợp lý, trước hết căn cứ vào tính chất công nghệ hoặc thời gian thực hiện dự án. Không nên chia các gói thầu quá lớn để tạo điều kiện cho các nhà thầu tham gia (đặc biệt là các nhà thầu Việt Nam).

Tổng giá trị dự kiến của các gói thầu cộng với những hạng mục còn lại không đấu thầu không được vượt tổng vốn đầu tư đã được quy định tại Giấy phép đầu tư.

Chỉ áp dụng hình thức đấu thầu quốc tế khi đấu thầu tư vấn, xây dựng hoặc mua sắm vật tư thiết bị cho những công trình có kỹ thuật đặc thù



mà các nhà thầu Việt Nam không đủ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng.

Giấy phép đầu tư là cơ sở pháp lý cho việc thỏa thuận kế hoạch đấu thầu. Trường hợp kế hoạch đấu thầu không phù hợp với Giấy phép đầu tư như vượt vốn đầu tư, thay đổi hình thức đấu thầu... Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải tiến hành trước thủ tục điều chỉnh, bổ sung Giấy phép đầu tư theo quy định tại Thông tư hướng dẫn thủ tục triển khai thực hiện dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam số 3-BKH/QLDA ngày 15-3-1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## 2. Kết quả đấu thầu.

Sau khi có kế hoạch đấu thầu đã được thỏa thuận, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mới tiến hành đấu thầu. Việc tổ chức đấu thầu phải theo đúng nội dung của kế hoạch đấu thầu đã được thỏa thuận.

Sự thỏa thuận kết quả đấu thầu được thực hiện trên cơ sở từng gói thầu.

Một số công việc trong quá trình tổ chức đấu thầu như chỉ định tổ chuyên gia hoặc thuê tư vấn giúp việc, nội dung hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá... đều do Hội đồng Quản trị của doanh nghiệp liên doanh (hoặc đại diện được ủy quyền của các bên hợp doanh) quyết định.

Sau khi xem xét, đánh giá và xếp hạng các hồ sơ dự thầu, Hội đồng Quản trị doanh nghiệp liên doanh (hoặc đại diện được ủy quyền của các bên hợp doanh) thông qua kết quả đấu thầu.

Báo cáo quá trình tổ chức đấu thầu cần tập trung vào một số nội dung chính như kết quả làm việc của tổ chuyên gia hoặc tư vấn giúp việc, nội dung hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá (thang điểm), kết quả đánh giá các nhà thầu tham gia (năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, giá chào thầu, số điểm...), nhà thầu trúng thầu và giá đề nghị trúng thầu.

## III. CÁC VĂN BẢN CẦN THIẾT KHI ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN

### 1. Đối với kế hoạch đấu thầu.

- Văn bản đề nghị thỏa thuận kế hoạch đấu thầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Báo cáo giải trình cơ sở lập kế hoạch đấu thầu: bao gồm việc phân chia dự án thành các gói

thầu, dự kiến giá trị gói thầu, hình thức đấu thầu, phương thức thực hiện hợp đồng...

- Bản sao giấy phép đầu tư, giấy phép điều chỉnh (nếu có).

- Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Thời gian thỏa thuận kế hoạch đấu thầu không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ (bao gồm cả thời gian tham khảo ý kiến của các Bộ chuyên ngành đối với những dự án phức tạp).

### 2. Đối với kết quả đấu thầu.

- Văn bản đề nghị thỏa thuận kết quả đấu thầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó nêu rõ nhà thầu và giá trị đề nghị trúng thầu.

- Báo cáo quá trình tổ chức đấu thầu, đánh giá, xếp hạng các nhà thầu.

- Kiến nghị của Hội đồng Quản trị doanh nghiệp liên doanh (hoặc đại diện được ủy quyền của các bên tham gia hợp doanh) về kết quả đấu thầu.

- Bản sao hồ sơ dự thầu của nhà thầu đề nghị trúng thầu.

Thời gian thỏa thuận kết quả đấu thầu không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ (bao gồm cả thời gian tham khảo ý kiến của các Bộ chuyên ngành đối với những dự án phức tạp).

Tất cả các văn bản trên (trừ bản sao các hồ sơ dự thầu) đều viết bằng tiếng Việt Nam.

## IV. CHI PHÍ THẨM ĐỊNH ĐỂ THỎA THUẬN KẾT QUẢ ĐẤU THẦU

Chi phí thẩm định để thỏa thuận kết quả đấu thầu của các gói thầu do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đề nghị được thực hiện trên cơ sở của Thông tư liên Bộ số 2-TTLB (điểm 3 Phần thứ ba) ngày 25-2-1997 và được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Chỉ áp dụng đối với các gói thầu tư vấn có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên và các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị hoặc xây lắp có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên.

- Mức thu bằng 50% so với mức quy định trong Thông tư liên Bộ số 2-TTLB ngày 25-2-1997.



Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo để các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài biết và thực hiện, nhằm tạo thuận lợi cho việc xem xét và ra văn bản thỏa thuận được nhanh chóng.

Bộ trưởng  
Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
**TRẦN XUÂN GIÁ**

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **THÔNG TƯ số 14-TC/NSNN ngày 28-3-1997 hướng dẫn quản lý thu, chi ngân sách xã, thị trấn, phường.**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 178-CP ngày 28-10-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý thu, chi ngân sách xã, thị trấn, phường như sau:*

#### **Phần I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Ngân sách xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là ngân sách xã) và ngân sách phường là một bộ phận của ngân sách Nhà nước do Ủy ban Nhân dân xã, phường (dưới đây gọi chung là cấp xã) xây dựng, quản lý và Hội đồng Nhân dân xã quyết định, giám sát thực hiện.

2. Ngân sách xã, phường được xây dựng bằng các nguồn thu được phân cấp và chi thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Mọi khoản thu, chi ở xã, phường phải được phản ánh vào ngân sách xã, phường để Hội đồng Nhân dân thảo luận, quyết định và kiểm tra thực

hiện. Xã, phường không được tùy tiện đặt ra các chế độ thu, chi riêng hoặc giữ nguồn thu để lập quỹ ngoài ngân sách trái quy định của Nhà nước.

4. Ngân sách xã, phường được ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu và số bổ sung của ngân sách cấp trên từ 3 đến 5 năm; thời gian cụ thể của từng thời kỳ ổn định do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi giao dự toán ngân sách Nhà nước năm đầu thời kỳ ổn định.

5. Cân đối ngân sách xã, phường phải bảo đảm nguyên tắc chi không vượt quá nguồn thu, kể cả số bổ sung từ ngân sách cấp trên (nếu có). Cụ thể:

#### **5.1. Đối với ngân sách xã:**

- Nhiệm vụ chi thường xuyên cân đối với các nguồn thu được phân cấp (không kể các nguồn thu để chi cho một số mục tiêu cụ thể như thu do nhân dân đóng góp, thu lao động công ích, thu kết dư), nếu thiếu được ngân sách cấp trên cấp bổ sung.

- Chi đầu tư phát triển cân đối chủ yếu từ nguồn thu nhân dân đóng góp, thu lao động công ích; ngoài ra được bổ sung một phần từ ngân sách theo sự phân cấp của tỉnh và từ kết dư ngân sách xã (nếu có).

#### **5.2. Đối với ngân sách phường:**

Các khoản thu được phân cấp để đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên quy định, nếu thiếu được ngân sách cấp trên bổ sung, nếu thừa được bố trí chi bổ sung cho các hoạt động văn hóa - xã hội - phúc lợi của phường.

6. Xã, phường có nhiệm vụ quản lý các loại tài sản công của xã, phường, kể cả tài sản của Nhà nước, tài sản vắng chủ nằm trên địa bàn xã, phường chưa rõ cơ quan nào quản lý.

#### **7. Tổ chức Ban Tài chính xã, phường:**

- Ủy ban Nhân dân cấp xã phải tổ chức Ban Tài chính để giúp Ủy ban Nhân dân cấp xã xây dựng và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, lập báo cáo ngân sách hàng tháng, quyết toán ngân sách năm, tổ chức quản lý tài sản và tài chính nhà nước trên địa bàn theo quy định.

- Ban Tài chính gồm có:

+ Một Trưởng ban là ủy viên Ủy ban Nhân dân phụ trách công tác tài chính.